

phương. Bộ Đại học và trung học chuyên nghiệp cùng với các ngành có liên quan và các địa phương chuẩn bị đề án trình Thường vụ Hội đồng bộ trưởng quyết định.

#### 14. Xây dựng huyện và tăng cường cơ sở.

Tổ chức thực hiện tốt nghị quyết về xây dựng huyện và tăng cường cấp huyện của trung ương và Hội đồng bộ trưởng. Trước hết, phải làm tốt việc quy hoạch huyện và tăng cường cán bộ cho huyện; kiên quyết đưa một số cán bộ từ trung ương và tỉnh về tăng cường cho huyện.

Việc xây dựng huyện không thể tách rời việc xây dựng cơ sở, tăng cường cấp phường, xã và tăng cường công tác quần chúng.

Củng cố và phát triển mạnh các tổ chức quần chúng, nhất là đoàn thanh niên và hội phụ nữ. Kiên quyết xóa bỏ những thành kiến sai lầm đối với quần chúng trước đây sống trong xã hội cũ. Cần lựa chọn những người tích cực sản xuất, công tác, chiến đấu kết nạp vào đoàn thanh niên và bồi dưỡng đưa vào Đảng.

#### 15. Chỉ đạo thực hiện.

Các Bộ, Tổng cục, Ủy ban Nhà nước và Ủy ban nhân dân các tỉnh căn cứ chỉ thị số 37-CT/TƯ của Ban Bí thư trung ương Đảng, nghị quyết số 31-HĐBT và chỉ thị này của Hội đồng bộ trưởng đề ra chương trình, kế hoạch thực hiện cụ thể.

Những vấn đề cần giải quyết trên đây, các Bộ và cơ quan trung ương phải chuẩn bị sớm để trình Thường vụ Hội đồng bộ trưởng quyết định.

Các Bộ, Tổng cục, Ủy ban Nhà nước phải phân công một đồng chí thứ trưởng, tổng cục phó, phó chủ nhiệm chuyên trách theo dõi và chỉ đạo việc thực hiện kế hoạch của ngành ở Tây Nguyên, gửi danh sách cho Hội đồng bộ trưởng và thông báo cho các tỉnh biết.

Ủy ban Kế hoạch Nhà nước và Văn phòng Hội đồng bộ trưởng căn cứ tổ chức chuyên trách về Tây Nguyên.

Hội đồng bộ trưởng phân công một đồng chí phó chủ tịch phụ trách Tây Nguyên trực tiếp chỉ đạo và kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết của Trung ương và Chính phủ, 6 tháng một lần họp kiểm điểm việc thực hiện các chỉ thị về công tác ở Tây Nguyên.

Hàng tháng yêu cầu các Bộ, Tổng cục, Ủy ban Nhà nước, Ủy ban nhân dân các tỉnh báo cáo kết quả thực hiện về Thường vụ Hội đồng bộ trưởng.

Hà Nội, ngày 4 tháng 5 năm 1983

T.M. Hội đồng bộ trưởng  
K.T. Chủ tịch  
Phó chủ tịch  
**TỔ HỮU**

### CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

**CHỈ THỊ số 124-CT ngày 4-5-1983**  
về việc đẩy mạnh phát triển  
ngành thủy sản.

Bước vào kế hoạch 5 năm lần thứ 3 (1981 — 1985), nghề cá trong cả nước đã có những tiến bộ. Hai năm 1981, 1982, ngành thủy sản đã thực hiện vượt mức kế hoạch Nhà nước; trong đó, việc kinh doanh xuất nhập khẩu đạt mức cao nhất từ trước đến nay. Một số chính sách quản lý được đổi mới đã thúc đẩy nghề cá phát triển, từng bước khắc phục có hiệu quả cơ chế quản lý hành chính bao cấp. Bộ máy tổ chức của ngành được kiện toàn một bước, chỉ đạo sản xuất tốt hơn, việc ứng dụng các tiến bộ khoa học — kỹ thuật vào sản xuất được chú ý.

Tuy nhiên, cơ sở vật chất còn yếu; công tác cải tạo quan hệ sản xuất cũ, xây dựng quan hệ sản xuất mới xã hội chủ nghĩa còn chậm; công tác quy hoạch, phân công, phân cấp trong nghề cá chưa được quan

tâm thích đáng; mạng lưới thu mua và dịch vụ còn yếu; việc tranh mua tranh bán hàng hải sản xuất khẩu, nhất là một số đặc sản tôm, mực... ở một số địa phương, một số ngành làm cho giá cả các mặt hàng đó ở thị trường tăng lên đột xuất.

Đề đẩy mạnh việc phát triển nghề cá và xuất khẩu thủy sản trong những năm 1983 — 1985, nhằm hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu của kế hoạch 5 năm, trước mắt là các chỉ tiêu kế hoạch năm 1983, Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng chỉ thị:

1. Bộ Thủy sản phối hợp với các địa phương và các ngành có liên quan sớm xây dựng và hoàn chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển nghề cá trong cả nước. Xác định đúng đắn mối quan hệ giữa đánh bắt và nuôi trồng, giữa tiêu dùng trong nước và xuất khẩu. Cùng với đẩy mạnh đánh bắt và xuất khẩu, cần chú trọng việc nuôi trồng, tận dụng diện tích mặt nước ở đồng bằng, miền núi, vùng triều nuôi trồng các loại thủy sản quý như tôm, rau câu... để xuất khẩu.

2. Tăng cường công tác cải tạo quan hệ sản xuất. Tiếp tục thực hiện tốt chỉ thị số 330-TTg ngày 25-12-1980 về công tác cải tạo và phát triển nghề cá biển. Quốc doanh và tập thể phải giữ vai trò chủ đạo trong nghề cá, đặc biệt là quốc doanh. Trước mắt, Bộ Thủy sản, các địa phương và các ngành có liên quan thực hiện tốt chỉ thị số 120-HĐBT ngày 17-7-1982 về sắp xếp lại các cơ sở sản xuất và xây dựng, củng cố các quốc doanh khai thác và nuôi trồng; nghị định số 51-HĐBT ngày 17-3-1982 về việc ban hành Điều lệ hợp tác xã thủy sản; quyết định số 16-CP ngày 15-1-1981 về việc trả lương khoán, lương sản phẩm, tiền thưởng trong các đơn vị quốc doanh, tập thể khai thác và nuôi trồng thủy sản; quyết định số 97-HĐBT ngày 29-5-1982 về chính sách phát triển nuôi trồng thủy sản. Đồng thời, quan tâm hơn nữa đến đời sống văn hóa của nhân dân vùng biển.

3. Hết sức coi trọng ứng dụng các tiến bộ khoa học — kỹ thuật về khai thác, nuôi trồng, chế biến và nâng cao chất lượng sản

phẩm. Các viện nghiên cứu, trường đại học, trung học thủy sản phải kết hợp tốt giảng dạy, học tập với nghiên cứu khoa học — kỹ thuật, thực nghiệm và phục vụ sản xuất. Huy động các lực lượng khoa học, kỹ thuật giải quyết những vấn đề cấp bách của sản xuất đặt ra trên cơ sở các hợp đồng kinh tế cụ thể giữa các cơ quan khoa học với các cơ sở sản xuất.

Bộ Thủy sản, Bộ Đại học và trung học chuyên nghiệp cùng các địa phương có kế hoạch nhanh chóng đào tạo tại chỗ đội ngũ cán bộ khoa học — kỹ thuật và quản lý kinh tế cho ngành, cần có chế độ chiếu cố thỏa đáng trong việc tuyển chọn con em ngư dân để đào tạo cán bộ.

4. Ngành thủy sản thông qua các tổ chức của mình cùng với Ủy ban nhân dân các địa phương quản lý và tổ chức tốt toàn bộ các khâu sản xuất, cung ứng vật tư, thu mua, nắm nguồn hàng, chế biến và vận tải phục vụ nhu cầu tiêu dùng tại địa phương, điều hàng cho trung ương và xuất khẩu.

Bộ Thủy sản và các địa phương cần làm tốt các hình thức liên doanh, liên kết giữa các địa phương với nhau, giữa địa phương với trung ương.

5. Phấn đấu đạt tổng kim ngạch xuất khẩu thủy sản cao hơn chỉ tiêu kế hoạch 5 năm đã ban hành. Bộ Thủy sản có trách nhiệm quản lý kế hoạch xuất nhập khẩu thủy sản trong cả nước, thực hiện đúng các quy định trong quyết định số 113-HĐBT ngày 7-10-1982 của Hội đồng bộ trưởng về chính sách, biện pháp phát triển xuất khẩu và tăng cường quản lý xuất nhập khẩu.

Bộ Thủy sản, thông qua Công ty xuất khẩu thủy sản của Bộ, tổ chức tốt việc kinh doanh xuất nhập khẩu và hỗ trợ cho các địa phương. Quyền sử dụng ngoại tệ xuất khẩu hàng thủy sản của địa phương được áp dụng theo chính sách khuyến khích xuất khẩu đã ban hành, cụ thể là:

— Mặt hàng trung ương trực tiếp quản lý, phần trong kế hoạch 70% ngoại tệ thực thu;

— Mặt hàng trung ương không trực tiếp quản lý, phần trong kế hoạch 90% ngoại tệ thực thu;

— Phần vượt kế hoạch 90% ngoại tệ thực thu.

Đối với các đơn vị sản xuất trực thuộc như các quốc doanh đánh tôm, cá xuất khẩu (xí nghiệp liên hợp thủy sản, quốc doanh đánh cá Chiến thắng...), Bộ quy định quyền sử dụng ngoại tệ để nhập vật tư, thiết bị phát triển sản xuất.

Phải nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của Nhà nước về quản lý thị trường và giá cả. Xóa bỏ tình trạng tranh mua hàng xuất khẩu hiện nay. Nghiêm cấm các tổ chức quốc doanh tự ý nâng giá thu mua.

Để phát triển sản xuất, tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật cho ngành, Bộ Thủy sản, dưới hình thức công ty kinh doanh, được phép vay vốn ngoại tệ.

6. Bộ Quốc phòng, Bộ Nội vụ cùng Bộ Thủy sản và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố có kế hoạch và tổ chức quản lý chặt chẽ vùng biển, ngăn chặn tàu thuyền nước ngoài đánh trộm tôm, cá, cướp tàu vượt biển, buôn lậu, làm ăn phi pháp, gây mất trật tự trị an trên biển. Ngư trường Tây— Nam và ngư trường Thuận Hải là những ngư trường lớn của cả nước, các lực lượng quốc doanh và tập thể đều được phép đến đây khai thác. Bộ Thủy sản có kế hoạch thống nhất chỉ đạo, phân công lực lượng đánh bắt trong cả nước, ban hành các quy chế về di chuyển ngư trường, bảo vệ nguồn lợi. Nghiên cứu đề nghị ban hành và bổ sung một số chính sách về chi phí, khen thưởng cho các lực lượng làm nhiệm vụ bảo vệ trật tự trị an trên biển.

Bộ Thủy sản cần cùng với Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc trung ương, các Bộ và các cơ quan khác có liên quan có kế hoạch giải quyết tốt các mắc mứu hiện nay, tăng cường hơn

nữa sự liên kết ngành với địa phương, nhằm tạo điều kiện cho công tác thủy sản phát triển mạnh, phát huy có hiệu quả những tiềm năng to lớn ngay trong những năm trước mắt.

Hà Nội, ngày 4 tháng 5 năm 1983  
K.T. Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng  
Phó chủ tịch  
**TỔ HỮU**

### **CHỈ THỊ số 144-CT ngày 19-5-1983 về tổ chức phong trào thi đua yêu nước xã hội chủ nghĩa năm 1983 và 3 năm 1983 — 1985.**

Hai năm qua, phong trào thi đua yêu nước xã hội chủ nghĩa phát triển ở hầu khắp các ngành, các địa phương, các cơ sở, đã góp phần hoàn thành thắng lợi nhiều chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước, thu hẹp dần khó khăn, mở ra triển vọng sáng sủa hơn về kinh tế, xã hội trong những năm sắp tới. Nhiều nhân tố tích cực, nhiều điển hình tiên tiến mới xuất hiện trong đó có nhiều tỉnh, quận, huyện, nhà máy, công trường, hợp tác xã, v.v... Chuyển biến bước đầu đó của phong trào thi đua rất có ý nghĩa. Nhiều ngành và địa phương đã lấy phong trào thi đua để đẩy mạnh sản xuất và công tác, khắc phục khó khăn, cải tiến quản lý, tăng năng suất lao động, nâng cao chất lượng sản phẩm, hoàn thành nhiều mục tiêu kinh tế xã hội, làm tốt nghĩa vụ đối với Nhà nước, đấu tranh chống tiêu cực có kết quả. Tuy vậy phong trào chưa đều. Vẫn còn những địa phương, ngành và cơ sở chưa thấy rõ thi đua là phong trào cách mạng quần chúng, chưa quan tâm tổ chức và chỉ đạo.

Để phát huy thắng lợi hai năm qua, khắc phục những thiếu sót trong nhận thức và tổ chức chỉ đạo thi đua, đẩy lên cao trào